

Số: 1327/SGD&ĐT-GDMN
V/v gợi ý danh mục kiểm tra Bộ
Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

Bến Tre, ngày 15 tháng 10 năm 2012

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Căn cứ kế hoạch số 62/KH-SGD&ĐT ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Bộ Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi;

Sau khi lấy ý kiến tham khảo của cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại Hội nghị sơ kết một năm thực hiện Bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) lựa chọn danh mục tiêu chí để kiểm tra việc thực hiện Bộ Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi gồm 40 tiêu chí:


- Lĩnh vực 1: Sự phát triển thể chất. 9 chỉ số: 3, 7, 9, 11, 13, 15, 20, 21, 26.
- Lĩnh vực 2: Sự phát triển tình cảm và quan hệ xã hội. 13 chỉ số: 27, 30, 31, 34, 37, 40, 42, 44, 47, 48, 52, 56, 59.
- Lĩnh vực 3: Sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp. 9 chỉ số: 63, 68, 70, 73, 76, 79, 82, 87, 91.
- Lĩnh vực 4: Sự phát triển nhận thức. 9 chỉ số: 94, 97, 102, 106, 107, 111, 113, 114, 119.

Trên đây là danh mục mang tính gợi ý để các cơ sở giáo dục mầm non, cán bộ quản lý các cấp tham khảo, sử dụng kiểm tra (xác suất) việc triển khai thực hiện Bộ Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi của địa phương. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDMN) để có hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.GDMN.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chấn

DANH MỤC KIỂM TRA BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRẺ NĂM TUỔI

(kèm theo công văn số 4324/SGĐT.GD ngày 15 tháng 10 năm 2012)

TT chỉ số	Nội dung chỉ số	Dấu hiệu nhận biết/ Minh chứng
Lĩnh vực 1: SỰ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
Chuẩn 1. Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn		
3	Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tới thiểu 4m	<ul style="list-style-type: none">- Di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng.- Bắt được bóng bằng 2 tay, không ôm bóng vào ngực.
Chuẩn 2. Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ		
7	Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản	<ul style="list-style-type: none">- Cắt được hình, không bị rách.- Đường cắt lượn sát theo nét vẽ.
Chuẩn 3. Trẻ có thể phối hợp các giác quan và giữ thăng bằng khi vận động		
9	Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	<ul style="list-style-type: none">- Biết đổi chân mà không dừng lại.- Biết dừng lại theo hiệu lệnh.- Nhảy lò cò 5-7 bước liên tục về phía trước.
11	Đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)	<ul style="list-style-type: none">- Khi bước lên ghế không mất thăng bằng.- Khi đi mắt nhìn thẳng.- Giữ được thăng bằng hết chiều dài của ghế.
Chuẩn 4. Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn và dẻo dai của cơ thể		

13	Chạy liên tục 150 m không hạn chế thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy với tốc độ chậm, đều. - Phối hợp tay chân nhịp nhàng. - Chạy được 150 mét liên tục. - Đến đích vẫn tiếp tục đi bộ được 2 - 3 phút. - Không có biểu hiện quá mệt mỏi: thở dồn, thở gấp, thở hồng hển kéo dài.
Chuẩn 5. Trẻ có hiểu biết và thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng		
15	Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	<p>Trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng, - Rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt áo/quần. - Rửa sạch: tay sạch, không có mùi xà phòng.
20	Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các thức ăn, nước uống có hại: Có mùi hôi /chua/có màu lạ. Ví dụ các thức ăn ôi thiu, nước lã, rau quả khi chưa rửa sạch... - Không ăn, uống những thức ăn đó.
Chuẩn 6. Trẻ có hiểu biết và thực hành an toàn cá nhân		
21	Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Không sử dụng những đồ vật đó.
26	Biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Khi hỏi về tác hại của thuốc lá, trẻ trả lời: hút thuốc lá là độc/ hại. - Biết bày tỏ thái độ không đồng tình, ví dụ như: <ul style="list-style-type: none"> + Chú đừng hút thuốc vì có hại. + Chú đừng hút thuốc ở nơi đông người. + Chú ơi! hút thuốc sẽ bị ho/ óm...đáy.... - Tránh chỗ có người hút thuốc.
Lĩnh vực 2 : SỰ PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ QUAN HỆ XÃ HỘI		
Chuẩn 7. Trẻ thể hiện sự nhận thức về bản thân		

27	Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình	Nói được những thông tin cơ bản cá nhân và gia đình như: + Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. + Địa chỉ nhà (số nhà, tên phố/ làng xóm). + Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có) ...
30	Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân	Nêu hoặc chọn lựa được các trò chơi, hoạt động mà mình thích (ví dụ: nêu trò chơi hay hoạt động mà mình thích khi được hỏi, ...)
Chuẩn 8. Trẻ tin tưởng vào khả năng của mình		
31	Cố gắng thực hiện công việc đến cùng	- Vui vẻ nhận công việc được giao mà không lưỡng lự hoặc tìm cách từ chối. - Nhanh chóng triển khai công việc. - Không tỏ ra chán nản, phân tán trong quá trình thực hiện hoặc bỏ dở công việc. - Hoàn thành công việc được giao.
34	Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân	Phát biểu ý kiến hoặc trả lời các câu hỏi của người khác một cách tự tin, rõ ràng, tự nhiên, lưu loát, không sợ sệt, rụt rè, e ngại.
Chuẩn 9. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc		
37	Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	Trẻ có những biểu hiện: - An ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói, hoặc cử chỉ. - Chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật. - Hoan hô, cổ vũ... khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó.
40	Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh	- Biết nói khẽ, đi lại nhẹ nhàng khi người khác đang nghỉ hay bị ốm - Giữ thái độ chú ý trong giờ học. - Vui vẻ, hào hứng đối với các sự kiện tổ chức ở nhà và trường: sinh nhật, ngày hội... - Buồn khi phải chia tay với bạn bè, cô giáo khi ra trường.
Chuẩn 10. Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn		

42	Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi	Trẻ có những biểu hiện: - Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm. - Được mọi người trong nhóm tiếp nhận. - Chơi trong nhóm bạn vui vẻ, thoải mái. - Kể chuyện cho bạn về chuyện vui, buồn của mình. - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn
44	Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi	- Trong các trường hợp đông người, trẻ biết xếp hàng, vui vẻ (kiên nhẫn) chờ đến lượt. - Không chen ngang, không xô đẩy người khác. - Không tranh giành suất của bạn khác. - Không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.
47	Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động	
Chuẩn 11. Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh		
48	Lắng nghe ý kiến của người khác	Biết lắng nghe ý kiến của bạn. (Nhìn bạn khi giao tiếp, không cắt ngang lời khi bạn đang nói).
52	Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác	- Chủ động bắt tay vào công việc cùng bạn. - Cùng với bạn thực hiện công việc nào đó với rất ít xung đột hoặc không có xung đột.
Chuẩn 12. Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội		
56	Nhận xét một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường	Mô tả được các hành vi đúng / sai trong ứng xử với môi trường xung quanh
Chuẩn 13. Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác		

59	Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi được tên và chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác (sở thích về môn ăn, sở thích về các đồ chơi, trò chơi,...). - Không chê bai bạn về: sản phẩm hoạt động hoặc quần áo, đồ dùng của bạn,... - Nhận ra rằng mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng một vật (ví dụ như từ Mẹ ở các địa phương hoặc nơi có các dân tộc khác nhau)
----	---	---

Lĩnh vực 3: SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

Chuẩn 14. Trẻ nghe hiểu lời nói

63	Hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi;	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên các loại vật nuôi trong gia đình, các loại rau, các loại quả khi có yêu cầu. - Nói được từ khái quát chỉ các vật (hoặc đồ vật) sau khi được xem tranh vật thật hoặc tranh các vật (hoặc đồ vật) cùng loại và nghe nói mẫu từ khái quát chỉ các vật (hoặc đồ vật) nào đó. Ví dụ: Đưa ra trước mặt trẻ các đồ vật sau (có thể dùng tranh): Cóc, ca, tách (li/ chén) vãi chi vào các đồ vật đó, nói: “Đây là cái cóc, ca, tách (li/ chén). Tất cả được gọi chung là đồ dùng để uống.”; Sau đó hỏi trẻ: + Con cá, con cua, con ốc được gọi chung là gì? + Quả cam, quả chuối, quả đu đủ được gọi chung là gì? + Con chó, con mèo, con gà được gọi chung là gì? + Cái bút, quyển sách, cái cặp được gọi chung là gì? ” - Giải nghĩa một số từ với sự giúp đỡ của người khác. (“Chó là một con vật có bốn chân)..
----	--	---

Chuẩn 15. Trẻ có thể sử dụng lời nói để giao tiếp

68	Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể dùng nhiều phương tiện khác nhau như từ, các loại câu, hình ảnh, chữ viết, âm nhạc, vận động và hành động để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của mình rõ ràng, mạch lạc để người khác hiểu được ý của bản thân. - Có thể dùng ngôn ngữ để tự diễn đạt và cố gắng làm cho người khác hiểu được cảm xúc của bản thân. - Đưa ra được những gợi ý, tham gia thoả thuận, trao đổi, hợp tác, chỉ dẫn bạn bè và người khác. - Khi nói, trẻ biết sử dụng sự diễn đạt thích hợp (cười, cau mày...), những cử chỉ đơn giản (vỗ tay, gật đầu...) để diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ của bản thân.
70	Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được	<ul style="list-style-type: none"> - Nói đầy đủ tình tiết sự việc theo trình tự lôgic nhất định. - Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc về một sự việc, sự vật, con người mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. - Kể một câu chuyện về sự việc đã xảy ra gần gũi xung quanh. - Miêu tả tranh vẽ và các sản phẩm tạo hình của bản thân.
Chuẩn 16. Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp		
73	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp;	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết điều chỉnh cường độ giọng nói: Nói đủ nghe, không nói quá to, không nói lí nhí. Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, nơi công cộng, khi người khác đang làm việc. Không nói to, vui đùa khi có người buồn, bị mệt - Trẻ nói với một giọng điệu và tốc độ thích hợp, giao tiếp và đàm thoại với người khác với giọng điệu hồn nhiên và cử chỉ thân thiện.
76	Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng câu hỏi để hỏi lại (ví dụ "Chim gì là di sáo sáo, "đi" nghĩa là gì?) - Có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt để làm rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu.
Chuẩn 17. Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc		

79	Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên chơi ở góc sách, tìm kiếm sách. - Hay hỏi về chữ viết (truyện viết về gì? Cái đó viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết?) - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe... - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn (hỏi khi thấy người lớn viết). - Quan tâm, hỏi về chữ viết trong sách, báo, hàng hoá, bảng biểu... và cố gắng tìm kiếm thông tin về nghĩa của chữ viết ở xung quanh. - Quan tâm đến việc viết, thích sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản; Trẻ thích sử dụng các dụng cụ viết, vẽ để viết vào giấy một cách thoải mái.
Chuẩn 18. Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc		
82	Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các ký hiệu về đồ dùng của trẻ như: khăn mặt, tủ đựng quần áo, - Biết được kí hiệu về thời tiết, - Biết và tạo được tên của trẻ, - Nhận biết được ý nghĩa của các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (bảng hiệu giao thông, quảng cáo, chữ viết, cảm hút thuốc, cột xăng...). - Nhận biết được các nhãn hàng hóa. - Trẻ có khả năng liên tưởng sau khi xem truyện tranh hay các biểu tượng thông dụng và hiểu được nghĩa mà chúng truyền tải
Chuẩn 19. Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết		
87	Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể viết lại những trải nghiệm của mình qua những bức tranh hay biểu tượng đơn giản và sẵn sàng chia sẻ với người khác. - Già vờ đọc và sử dụng ký hiệu chữ viết và các ký hiệu khác để biểu lộ ý muốn, suy nghĩ - Yêu cầu người lớn viết lời chuyện do trẻ tự nghĩ dưới tranh vẽ. - Thể hiện sự cố gắng tự mình viết ra, cố gắng tạo ra những biểu tượng, những hình mẫu ký tự có tính chất sáng tạo hay sao chép lại các ký hiệu, chữ, từ để biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, ý muốn, kinh nghiệm của bản thân.

91	Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày. - Nhận được một số chữ cái trên các bảng hiệu của hàng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.
Lĩnh vực 4: SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
Chuẩn 20. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường tự nhiên		
94	Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống;	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên và nêu được đặc điểm đặc trưng của mùa đó. - Nêu được khác biệt cơ bản giữa hai mùa (hè với đông; mùa mưa với mùa khô).
Chuẩn 21. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường xã hội		
97	Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống	<ul style="list-style-type: none"> - Kể, hoặc trả lời được câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng/ trường học/nơi mua sắm/ khám bệnh ở nơi trẻ sống hoặc đã được đến.
Chuẩn 22. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về âm nhạc và tạo hình		
102	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản;	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhiều loại vật liệu để làm ra 1 loại sản phẩm
Chuẩn 23. Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo		
106	Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt thước đo liên tiếp. - Nói đúng kết quả đo (Ví dụ bằng, 5 bước chân, 4 cái thước)
Chuẩn 24. Trẻ nhận biết về một số hình hình học và định hướng trong không gian		

107	Chỉ khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy được các khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ có màu sắc / kích thước khác nhau khi nghe gọi tên. - Lấy hoặc chỉ được một số vật quen thuộc có dạng hình học theo yêu cầu (ví dụ: quả bóng có dạng hình cầu, cái tủ hình khối chữ nhật v..v..)
Chuẩn 25. Trẻ có một số biểu tượng ban đầu về thời gian		
111	Nói ngày trên lược lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lịch dùng để làm gì và đồng hồ dùng để làm gì. - Nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ (ví dụ: bây giờ là 2 giờ/ 3 giờ v..v..)
Chuẩn 26. Trẻ tò mò và ham hiểu biết		
113	Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh	<p>Trẻ có một trong những biểu hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới) - Hay hỏi về những thay đổi / mới xung quanh. - Hay đặt câu hỏi "Tại sao?" - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích robot, thích búp bê...)
Chuẩn 27. Trẻ thể hiện khả năng suy luận		
114	Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó. - Giải thích bằng mẫu câu "Tại vì... nên..."
Chuẩn 28. Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo		
119	Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau;	<p>Trẻ có một trong số các biểu hiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào trò chơi. - Xây dựng các "công trình" từ những khối xây dựng khác nhau. - Có những vận động minh họa / múa sáng tạo khác với hướng dẫn của cô....